

LAN KHAI

**DẤU NGỰA
TRÊN SỬNG**



*Đấu ngựa
trên sương*

Lan Khai

dấu ngựa trên sương

(tên cũ: Mọi rợ)

Lan Khai

Bìa: *NXB Hương Sơn*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

dấu ngựa trên sương

LAN KHAI

HƯƠNG SƠN

91, Phố Hàng Bông - Hanoi

1940

I

Khoảng giữa Bắc Quang – Hoàng Tsùphì, ngay bên con đường núi dốc, có một xóm Mèo tên gọi là Nậm Tỉ. Dân cư đếm vòn vẹn chừng đầu non chục bếp. Họ chuyên nghề mã phu và sống trong những túp lều bám cheo leo vào vách đá, như những tổ điều hâu. Cuộc đời họ thực là buồn. Luôn luôn nó bị chìm khuất trong sương mù và cứ trôi theo một nhịp đều đều của tiếng suối mơ hồ đầu đó. Một đoàn lũ khách, thỉnh thoảng cũng đem tới cho

Năm Tỉ đôi chút ồn ào; nhưng sự náo động thoáng qua, nổi đều hiu càng bát ngát. Cuộc vui của dúm người mất tăm giữa hoang vu ấy chỉ là sự quây quần buổi tối quanh khuôn bếp, ánh lửa tỏa ra; một không khí đầm ấm làm tươi những gương mặt căm lì và long lanh những cặp mắt mơ màng xa vắng. Đó đây, vài chiếc đóm rể thông phun khói nhiều hơn chiếu sáng bên những cô gái dệt củi hoặc bên mấy anh con trai vót cánh nỏ, chữa yên thổ và đan giỏ mây. Họ vừa làm việc vừa bàn tán về mùa màng, chợ búa, hoặc kể những truyện ma quỷ, hùm tinh, những truyện sắc mùi cổ tích mà vẫn khiến ngay những người cứng bóng vía nhất phải rùng mình. Họ thường kéo dài cuộc hội họp như thế đến khuya, dù rằng, hôm sau, họ phải thức dậy từ tang tảng sáng.

Trong số dân siêng năng nhưng nghèo xác của Năm Tỉ, có gia đình lão Ghình Gúng là khác hẳn. Nhà lão ở ngay đầu xóm, một nếp nhà năm gian, mái thấp hình mui luyện, nom xa như một con rùa đương ngủ. Bốn vách cùng lợp ván thông, trừ một cửa ra vào. Chung quanh nhà, vườn tược không mà rào giậu cũng không. Một dãy tàu ngựa bừa những phân và những bãi đái thẫm như nước nâu đứng án ngữ trước cửa, làm cho bên trong đã tối càng thêm tối.

Bên trong hai gian áp hồi tay phải dùng làm bếp nấu và cầu rửa. Có lán tre dẫn nước từ nguồn xa về. Ở gian chính, gần ngưỡng cửa, một cái cối xay ngòi lù lù trên cái máng gỗ; một đồng cỏ băm vụn trộn với thóc lép dùng cho ngựa ăn, và lui vào phía trong một tí, vài cỗ yên thổ nằm ngổn ngang cạnh một cái thang

bắc lên tầng gác lửng chứa lúa cum. Mỗi khi có khách trọ, lão Ghình Gúng lui vào buồng ngủ, trong gian đầu hồi bên trái, nhường cái phản kê áp vách lưng gian giữa cho họ nằm. Gian nhà, ngăn cách gian giữa với buồng ngủ, chứa toàn một thứ rơm khô cho ngựa ăn những hôm trời mưa gió. Rơm ấy còn dùng lót dưới chiếu nằm vì ở đây, quanh năm chỉ có một mùa đông. Ánh sáng chẳng bao giờ lọt thấu trong nhà, lại thêm đồ đạc thứ nào cũng bồ hóng bám đen kịt, thoát bước chân vào, khách lạ có cảm tưởng rất khó chịu như vào một cái hang rỗng tuếch, mịt mù, hơi hám, và đầy khói. Ghình Gúng, trái lại, đã quen lắm, vì lão ở nhà này gần hai chục năm.

Trước khi rời đến Nậm Tỉ, Ghình Gúng cũng như hết thấy những người Mèo chính tông khác đã từng lặn lội qua

bao nhiêu núi rừng. Lão ở Năm Tỉ lâu hơn tất cả mọi nơi khác. Cũng bởi, từ ngày vợ lão chết đi rồi, lão thôi không nghĩ đến sự phiêu lưu nữa. Lão nhất định già đời ở cái xóm hẻo lánh này với con trai lão, Tum Điang, và con gái lão, Tsina. Thực là một gia đình kỳ dị: ba bố con tựa hồ ba người lạ tình cờ gặp nhau trong một quán trọ bên đường. Suốt ngày, họ không nói với nhau một lời, trừ câu nào không thể không nói được. Mỗi người sống như thế trong một thế giới riêng và kín đáo. Họ vẫn đối diện nhau mà sự thực họ xa nhau chẳng kém các vì sao trong không gian.

Một chiều kia, một chiều thu, không khí trong suốt, trời nhẹ lâng lâng và, đằng phía tây, sau dãy núi tím mờ, nhuộm phớt màu lòng trứng... một bọn khách dừng vó ngựa trước nhà Ghinh Gúng,

nhờ trọ một đêm. Đó là một viên quản khổ đỏ, nhân đến hạn hưu trí, đem vợ con từ Hoàng Tsùphì ra Bắc Quang để đáp xe về quê. Giữa lúc cảnh vật đang lắng nghe cái bí mật của đêm ngàn trở lại, xóm Nậm Tỉ bỗng xôn xao những tiếng người, tiếng vật. Họ kéo ùa vào nhà lão Ghình Gúng, tìm gạo thịt, hỏi giường chiếu, mặc cả giá tiền thuê năm con ngựa và thuê lão già hộ tổng ra đến Bắc Quang, thay cho bọn mã phu kia bắt buộc phải đảo lại Hoàng Tsùphì. Rồi rít lên như thế chừng hai tiếng đồng hồ, đầu đó mới lại dần dần yên tĩnh. Giờ thì họ đã ngủ say như chết. Và, thỉnh thoảng, một tiếng nghiêng răng, một câu mơ sáng nổi lên để tắt đi ngay, làm cái im lặng quanh Ghình Gúng càng mênh mông, sâu thẳm.

Lão già vẫn thức. Lão ngồi hút thuốc lá ở trước một lò than rừng rực. Ánh đỏ chồn vờn chiếu lên mặt lão, nom phảng phất một pho tượng bằng đất nung. Phải, chính là một pho tượng chú người đầu lại có người trơ ra hàng trống canh thế được! Lão ngồi xồm; tay trái ôm đầu gối; tay phải đỡ chiếc điếu can đồng cán trúc. Vì ánh sáng hắt ngược từ dưới lên, hai mắt lão bị lưỡng quyền che khuất, thành hai cái vực sâu đầy bóng tối. Má lão hóp lại khiến miệng lão thêm dẫu ra như cái mồm lợn. Và, trước hàm răng khểnh, cặp môi mỏng và trắng bệch cong cớn hẳn lên một cách vừa thâm đậm vừa tức cười. Ghình Gúng là một ông già không có tuổi. Hơn nữa trông cái thân hình khô héo ấy, người ta không thể tin được nữa rằng còn có máu nóng, nhất là còn có một linh hồn. Đã lâu lắm Ghình Gúng tuyệt nhiên không nhúc nhích. Tất cả cái

tỏ ra lão còn sống chỉ tóm thu vào đầu chiếc điều can thỉnh thoảng được nhấc ra hoặc để vào giữa cặp môi không che kín nổi mấy cái răng lung lay.

Mấy con ngựa, vì tranh ăn, cắn nhau chí chóc và đập chân xuống bùn bèn bẹt. Lão già khẽ ngẩng đầu, mở mắt to thêm một chút và lắng tai nghe. Sự nhộn nhịp im dần. Bên ngoài, chỉ có tiếng nước lắn đổ như mưa rào là làm át cả mọi tiếng khác, những tiếng động của cuộc sống ngấm ngấm mà tràn ngập, vô hình mà dầm máu của rừng khuya. Thực thế, đêm tức là giờ cả Sơn lâm thức dậy, rình mò, sục sạo, cắn xé, giết chóc và đực cái để rồi, hôm sau, khi mặt trời mọc, đầu đó lại im thin thít, nhu mì và nhiều khi lại xinh đẹp nữa.

Lão già vẫn tro tro không động. Từ miệng lão, một ít khói xanh vẫn còn, và

trên đầu gối bên phải, chiếc điều can vẫn cựa quậy một cách hững hờ.

Bỗng, con chó xù, từ nãy vẫn nằm nhắm mắt bên cạnh chủ, vùng đứng dậy. Nó hoạt động bất ngờ. Đuôi nó ve vẩy, chân nó loăn xoăn; một tiếng rít khê phát ra từ cuống họng.

Ghình Gúng nhắc điều can ra khỏi miệng. Lão lắng nghe: từ thẳm mù đêm, một cái gì thấm qua tiếng nước chảy như một giọng hát buồn:

Lão già lẩm bẩm:

– Tum Đìang sao về muộn thế!

II

Xứ Mèo, biết ở nơi nao!

Sông sâu mấy dải, non cao mấy tầng?

Trong sương, ai hát vang lòng;

*Lửa thông, ai nhóm trong rừng rậm
khơi?*

Truyện nghìn xưa, nhớ chẳng ai:

Tổ tiên lưu lạc quan ngoài Hồ Nam.

... Câu hát, bằng một giọng trầm buồn, cất lên khoảng trời cuối thu vàng lạnh.

Tum Đìang đứng sững lại; mắt long lanh tìm trên dải đường đất thẳm, như vết thương dài còn tươi hơn hỏn, rạch vào ngay sườn rặng núi tím đặng xa: một đoàn mã phu, chừng non hai chục anh Mèo, đương cùng hát vang lên một lượt.

Họ ngất ngưỡng trên lưng những con ngựa thồ gầy đi nối đuôi nhau, như chúng vẫn từng đi thế, từ khi có giống người phiêu lưu nọ.

Tum Đìang băng khuâng lăm! Trong lòng anh, có một rung động chưa thấy bao giờ. Anh tựa hồ thoáng nghe một tiếng gọi thiết tha. Nhưng kìa, đám người ngựa đã mất vào sau một khuỷnh đường. Câu hát băng đi. Một trận gió dịu hiu.

Một cái rừng mình chạy lướt trên những khóm lau bạc.

Anh Mèo tuổi trẻ ngơ ngác nhìn quanh: núi rừng tan trong một thứ bụi phấn tỏa mơ hồ. Anh lắng nghe: chỉ còn tiếng thác ồ ồ với câu hát còn ngân trong lòng anh chưa dứt hẳn. Và, trước mắt anh, con đường vẫn mở ra tun hút, con đường mà trên đó, bao nhiêu đoàn phu tải, trong số có cha anh nữa, đã đi qua và hát vang lưng. Lại cũng trên con đường này, mẹ anh trong cái chuyến gia đình anh rời từ một ngọn núi thuộc địa phận Hoàng Tsùphì về Năm Tỉ đã để rơi anh trên lưng ngựa. À, việc ấy lâu rồi! Nghe đâu từ những năm mười bảy lần hoa tsi tàu đông nở rồi lại nở. Việc đã qua, Tum Òiàng tại sao chiều nay còn nhớ tới?

Anh Mèo tuổi trẻ rút cái điều can mà anh vẫn giắt ở hầu bao và đập đá lấy lửa

châm thuốc hút. Anh ta giật luôn mấy hơi, để làn khói xám tản dần qua góc mép. Anh có thói quen hút ngẫu nhiên như thế, mỗi lần anh gặp phải sự gì làm óc anh phải bận rộn. Anh nhổ toẹt xuống đất rồi lúi cũi đi. Con dao cài trong cái vỏ gỗ thùng mực, khẽ đập vào cạnh đùi bên trái anh như gõ nhịp.

Tum Đìàng thông thả đi về xóm Nậm Tỉ. Anh lách qua những khóm lau già, những khóm cây không tên lá bắt đầu vàng rụng. Mặt anh ra vẻ nghĩ ngợi lắm. Anh bâng khuâng nhìn quanh. Trong đời anh, có lẽ lần đầu Tum Đìàng nghĩ đến những ngày qua. Sao chóng thế? Mới độ nào, cha anh còn phải cõng anh lên nương để anh chơi nghịch trong khi ông già làm việc. Mới độ nào, mẹ anh còn phải hát để ru anh ngủ.

Vậy mà nay, anh đã thành một người

như hết thủy mọi người lớn khác. Anh đã phải lên nương làm thay cha. Và thán nhiên, cảnh vật bên mình anh cứ hết mùa nọ qua mùa kia, vẫn thay đổi mà không khác đi một chút nào.

Qua một cánh rừng vầu. Trên những gióng tròn, bụi nước bám vào như một lớp mồ hôi. Không khí giá ngắt Tum Điang rừng mình. Bỗng, anh ngẩn ngơ dừng bước: một nắm đất lù lù bên cạnh một gốc cơi già, nhắc anh nhớ đến một kỷ niệm. Tum Điang thở dài và giơ một bàn tay vuốt giọt nước mắt chảy ra gò má.

Rồi, anh đi lại.

Nếp nhà tranh ở đầu xóm Nậm Tỉ đã hiện đằng xa. Vẻ cũ kỹ của nó là một cái gì mà Tum Điang, mãi buổi chiều nay, mới nhận ra. Cùng lâu như nhau vậy mà,

trong khi nếp nhà cũ dần đi, xấu dần đi, anh lại nhớn lên, khỏe mạnh thêm và biết nghĩ ngợi khác với khi còn bé. À, sao từ độ ấy, cha anh không dọn đi nơi khác nữa nhỉ? Hàng xóm nhà anh có người nào quen biết cũ đâu! Họ đi cả rồi. Bất giác Tum Điang ngoảnh trông con đường dài mà anh đoán phông trong sương lạnh. Câu hát của đoàn mã phu vừa đi rồi lại vắng vắng trong tâm hồn anh như một lời quyến rũ:

Xú Mèo, biết ở nơi nao!

III

Tum Đìàng bước thẳng lại gần bên bếp lửa. Con chó xù mừng rỡ, xoắn xoe đón; nhưng, anh Mèo tuổi trẻ còn mãi nghĩ. Anh cởi bỏ dao lưng, ngồi xuống một bó củi và cầm ngay lấy chiếc đuốc cày. Ghình Gúng nhìn con; Tum Đìàng đăm đăm nhìn lửa cháy. Tiếng củi trong lò lách tách nổ. Con chó buồn tình quay về chỗ cũ nằm mơ màng.

Tum Đìàng vẫn ra vẻ nghĩ ngợi lung lăm. Mặt anh cúi lăm lăm. Đôi mắt lá

rằm nhìn xuống quá trông ngoài như nhắm hằm lại. Dưới cái mũi trái mặt, đường nhân trung sâu làm cho cặp môi anh lúc nào cũng bữu ra. Một vòng khăn vải chàm quấn chặt quanh đầu anh khiến cho gương mặt anh đã ngấn lại càng thêm ngấn. Cái áo xanh cũn cốn, vạt phanh hở ngực, lộ ra những bắp thịt rắn đanh. Ghình Gúng thấy con ngồi thờ thần, liền nhắc chiếc điều can khỏi miệng và khẽ nói bằng một giọng khàn khàn:

– Đi ăn cơm rồi ta bảo cái này.

Tum Điang ngược nhìn cha. Mỗi lúc ấy, anh Mèo hình như mới nhớ đến ông bố ngồi trước mặt mình. Anh thông thả đứng dậy, cầm đóm lửa sang gian bếp rồi, mấy phút sau, lại trở về chỗ ngồi với một gói lớn bọc lá dong. Anh mở gói: một nắm cơm ngô và một con cá nướng bọc trong một mảnh lá chuối. Tum Điang

uể oải nhai, trong khi mắt anh vẫn tư lự nhìn những ngọn lửa nhảy nhót trong lò.

– Tum Điang à?

Chàng trai trẻ ngừng ăn, đợi...

– Có một người khố đỏ mai đi Bắc Quang sớm...

Ồ tưởng gì chứ vậy thì thường lắm! Vả, chuyện ấy có quan hệ gì cho Tum Điang? Anh ta lẳng lặng ăn cho xong bữa.

Ông già kéo mấy hơi thuốc lá rồi nói tiếp:

– Ta mệt lắm! Mai Tum Điang đi thay ta. Tum Điang lớn rồi.

Tum Điang không đợi cha nói hết. Anh ta đứng phắt dậy như người có lò

xo giật mạnh. Sắc mặt anh biến hẳn. Đôi mắt lá rằm mở to hơn thường và phát ra những tia sáng lấp lánh.

– Phải, Tum Đìàng đi thay ta chuyến này...

Anh Mèo trẻ tuổi há miệng mà không biết nói gì.

Vẻ sung sướng của anh khiến ông lão Ghình Gúng ngạc nhiên. Ông Khế nheo mắt và đưa đầu lưỡi liếm nhanh cặp môi, ra chiều lúng túng.

– Nhưng mà, lần đầu chưa quen, Tum Đìàng phải cẩn thận lắm mới được! Ngựa nó khôn lắm. Vậy, tốt nhất là cứ mặc nó muốn đi thế nào thì đi. Chẳng hạn gặp những chỗ đường chỉ rộng non hai thước An Nam, lại men ngay trên miệng vực sâu, nếu Tum Đìàng đánh đập

nó làm nó nhỡ bước thì cả nó lẫn người sẽ rơi xuống lòng thung lũng tan ra như xác pháo.

Tum Điang lắng nghe cha nói như để cho từng câu một thấm vào lòng anh. Là vì, cái tin may mắn đến cho anh đột ngột quá, làm anh phải ngỡ vực.

– Khi ra đến Bắc Quang, Tum Điang nhớ mua muối xong rồi về ngay nhé?

Quả thực rồi, Tum Điang sung sướng quá. Anh muốn nhảy cẫng lên như hồi chưa cuốn chỏm tóc trên đầu thành ra như một nhánh tỏi. Anh nghĩ cả đến chiếc krèng lau treo trên cột. Giá anh có thể mang nó xuống mà thổi một bài dài! Anh chạy lại chỗ người quản khổ đồ nằm, ngó vào tận mặt khách lạ.

Bỗng, một tiếng gì như tiếng ai rống lên ngoài đêm tối.

Tum Điang lạnh người. Anh hoảng hốt nhìn cha trong khi ông lão Ghình Gúng cũng lo lắng nhìn con.

Thì ra, con chim báng đã kêu. Tiếng nó gào vang một cách ghê tợn và lâu lâu còn vùng ra, làm sóng sánh bầu không khí yên lặng.

Hai cha con Tum Điang cùng lắng nghe một lúc lâu. Cả hai linh hồn cùng thấy bị đè nặng dưới một hải hùng bí mật.

Đột nhiên, ông già đứng dậy. Ông rảo bước lại chỗ ống bương cài trên vách lưng nhà, kế ngay bên chỗ người khách ngủ. Ông thổi mỗi lửa, châm một nén hương cắm vào ống đoạn lăm rằm khăn khứa.

Trước những cử chỉ của cha, Tum

Điàng càng thêm hoảng hốt. Anh rùng mình, cảm thấy một hơi lạnh khác thường. Anh chạy đến bên lò lửa, cầu lấy chút hơi nóng. Dù vậy, anh vẫn như người sốt rét. Anh thấy một cái gì linh thiêng, nó phảng phất quanh mình anh, một cái gì mắt anh không thấy được, tay anh không sờ mó được nhưng nó rất có thể làm hại anh một cách đáng sợ. Thế rồi, từ phút ấy, các tiếng động rất thường của đêm nhất loạt trở nên những dấu hiệu của sự dọa nạt.

– Tum Điàng à?

Anh Mèo tuổi trẻ giật bắn người. Ông lão Ghình Gúng phải nhắc đến hai lượt.

– Tum Điàng...

– Gì kia?

– Đi ngủ đi. Mai dậy sớm ra phát nương và bảo Tsina coi nhà nhé?

– Vầy!...

– Ủ, Tum Điang không ra Bắc Quang nữa.

– Sao mà thôi?

– Tum Điang không nghe thấy gì à?

– Có chứ... Nhưng...

– Đừng nói. Điềm gở lắm Tum Điang phải biết rằng cái quái ấy nó kêu là sắp có sự không tốt lành. Lúc này, giá có người đàn bà chữa con so úp trở lên đầu ra hè ngồi thì nghe rõ nó gọi tên ai sắp chết...

Tum Điang nín lặng, khẽ liếc trộm quanh chỗ ngồi lướt nữa. Nhưng, sau cùng, anh cố gạn:

– Tôi bằng lòng...

Ghình Gúng vội gạt:

– Phấy, đi ngủ đi!

– Cho tôi đi một chuyến...

– Không được! Để chuyến sau.

Tum Điang chán nản. Cặp lông mày bọ róm của anh nhú lại. Anh nhổ mạnh tia nước bọt xuống tro và rút điều can ngậm vào miệng.

Hai cha con lại ngồi im; mỗi người theo riêng ý nghĩ.

Tiếng con tắc kè tự chỗ nào ngoài đêm tối vọng vào trong nhà.

Ghình Gúng khẽ gõ gõ đầu điều can xuống một gộc tử để tháo tàn thuốc. Đoạn, lão chống gối đứng dậy:

– Tum Điang đi ngủ đi. Lúc nào gà gáy thì dậy đóng cho ta năm con ngựa.

Ông già vừa nói vừa đi vào buồng.

Một thời gian qua.

Tiếng nước lã vẫn đều đều rỏ giọt.

Tum Điang chợt nảy ra một ý. Anh thắt dao lưng rồi lén ra ngoài.

Mặt trăng, như cặp sừng trâu, nằm vắt vẻo trên ngọn núi đằng xa. Sương mù bao phủ sự vật một tấm màn sa trắng. Cảnh núi rừng thành ra một cái gì nó không thể có ở trong cuộc đời.

Tum Điang cầm cúi đi; anh bước lẩn theo trí nhớ. Anh vượt qua một cái dốc, leo lên một tảng đá, khoanh tay đứng nhìn về hướng bắc, phía con đường vẽ ngang rặng núi một nét phấn mơ hồ.

Hình ảnh đoàn mã phu lại hiện trước mắt anh, như một đoàn chiến sĩ hoang đường...

IV

 a tới Bắc Quang, Ghình Gúng
vội vã làm cho xong mọi việc
rồi, bình tĩnh hôm sau, lão tức khắc lên
đường về Nậm Tỉ.

Một buổi sớm về cuối thu. Trời đẹp,
khí hậu ấm áp. Vòm không xanh trong.
Muôn tiếng chim ngàn đua hót làm rung
rinh cái yên tĩnh trùm trên sự vật.

Khởi châu lị chừng một dặm, người
mã phu già rẽ cương cho ngựa vào lối tắt.

Và từ đây, lão bắt đầu bỏ cuộc đời lại ở sau lưng. Thế thực, trên con đường đất đỏ gập ghềnh uốn khúc, lão Ghình Gúng và năm con ngựa thồ luôn luôn chìm trong lau sậy. Không một tiếng động của hồng trần, ngoài tiếng ve kêu ra rả đầu đó, như đã kêu không biết tự bao giờ... Gần xa, những chòm núi đầy hoa roóc mạy nom chẳng khác từng bó đuốc khổng lồ cháy rực dưới vòm không xanh biếc.

Ghình Gúng khoanh hai tay trước ngực, ngồi lạng trên yên gỗ, mặc cho toàn thân nhịp theo bước chân con ngựa màu thổ hoàng. Chiếc điều can ngậm chéo ở một góc mép, người mã phu già có một vẻ mơ màng, ngơ ngẩn... Trải hai mươi năm, lão đi lại trên con đường hiểm trở ấy nhưng, trước phong cảnh hằng ngày trông thấy, tâm hồn kia đã cảm nghĩ những gì?

Cứ trông bề ngoài, ông già Mèo ấy thân nhiên lắm trong khi đàn ngựa thồ cứ đều đều bước một lên dốc, và lên dốc mãi.

Bỗng, Ghình Gúng lắng tai nghe.

Tự xa xa đằng phía hữu, đưa lại một tiếng ồn ào sâu thẳm và hải hùng như cả một cơn giông đang kéo lại từ đâu khắp bốn phía chân trời. Vòm không u ám hẳn lại; không khí lạnh lẽo; từng dải mây đen lơ mờ nổi tiếp hiện ra, quần quai giữa không trung như mấy con quái vật rờn nhau rồi, vụt cái, bay bỗng lên mù khơi. Ghình Gúng liếc mắt nhìn xuống vực sâu thấy một con suối đang chảy dội, như cả một dòng thủy ngân. Cái tiếng âm âm là tự đấy!

Quãng đường này quanh co hình như lộn trở lại khiến ông già chợt thấy

Bắc Quang hiện xa xa, phẳng phất một bức thành bị bỏ quên ngang sườn núi hoang rậm.

Ngựa vắn lên dốc...

Với một bề rộng chừng non một sải, khúc đường men trên miệng vực lại thêm lởm chởm những đá tai mèo.

Ghình Gúng rùng mình: lão chột nghĩ đại đột rằng nếu chẳng may con ngựa của lão trượt chân xuống thung lũng thì cả nó và lão sẽ tan tành vào trong cái mênh mông vô tình, cũng như một hòn sỏi ném xuống cái ao to; mặt nước có sủi tăm lên nhưng chỉ thoáng cái lại phẳng lặng như không nhớ gì việc vừa xảy ra nhỏ mọn nữa!

Ghình Gúng vội ngoảnh mặt vào vách núi để tránh cái rừng rợn và chóng

mặt. Lão giật cương cho ngựa đi mau, đi cho khỏi đoạn đường lơ lửng trong mây khói mịt mù.

Được một quãng xa, Ghình Gúng lại nghe văng vẳng một tiếng ồn ào khác.

Đó là tiếng một con suối khác, một con suối từ đỉnh mây mờ đổ xuống ngang đường, nom xa giống một con rắn khổng lồ đương lồng lộn đi kiếm mồi. Đàn ngựa qua một chiếc cầu tre mỏng manh ném ngang trên dòng nước lũ, bên mấy cội coi già. Ghình Gúng nhìn những đợt nước xoáy băng băng và lắng nghe cái tiếng vó ngựa gõ lòng bùng xuống mặt phen tre. Lão có cảm xúc lơ mờ, nửa như sợ hãi, nửa như đùa giỡn với cái gì nguy hiểm lắm.

Qua khỏi thác nước, đường càng hiểm trở. Mặt trời đóng giữa vòm không.

Ngựa vẫn lên dốc. Nhìn ra, lão vẫn thấy dài đường, chạy tun hút ngang chừng đỉnh núi, dài đường có lẽ chẳng bao giờ hết và nếu còn cứ lên cao mãi, có lẽ rồi đưa đến mây xanh.

Một mỏm núi nhô ra, bắt con đường phải quặt thước thợ. Ghình Gúng từ trên yên ngựa nhảy xuống: trước mặt lão, một đồng cảnh lá nằm lù lù ngay lối đi, như một con trâu mộng. Từ cái đồng quái gở ấy, bốc lên một làn khói xanh uể oải. Ghình Gúng nhặt một cành lá khô ném vào đồng rấm, miệng nói gì như khẩn nguyện. Đó là một đồng lửa chiêu hồn, người ta nhóm lên để làm chỗ hội họp cho các vong linh lưu lạc của bọn phu phen, tù tội đã bỏ mình trong khi làm con đường này. Họ chết nhiều lắm nên hồn oan tức giận thường đón người ta để làm cho ốm đau. Tsíneng phải đến cùng

rồi nhóm lên một đống lửa. Trải một năm nay, lửa củi âm ỉ cháy đều, do hành khách và bọn mã phu săn sóc cho, mỗi lần qua lại.

Ghình Gúng làm xong cái phận sự của lão với ma quỷ, lại nhảy lên yên và giục ngựa đi.

Đường mỗi lúc một hẹp và thêm nhiều đá. Và, cứ cách một quãng lại một con suối chảy chắn ngang. Đoàn ngựa thồ đã quen và dạn lắm vậy mà đến đây cũng phải dò lần từng bước.

Ghình Gúng từ nãy vẫn nghĩ vợ vẫn đến các oan hồn mà lão tin rằng đương tụ họp quây quần chung quanh đống lửa. Rồi, từ truyện ma quỷ này, lão nhảy sang truyện ma quỷ khác. Lão bồi hồi nhớ lại cái tiếng kêu của con chim báng đêm hôm trước và tự nhiên lòng cảm thấy

rờn rợn. Lão nhìn con đường, nhìn vực sâu há ra ngay cạnh dưới chân ngựa lão. Nỗi sợ hãi vô cớ làm cho người mã phu già muốn chạy trốn, chạy trốn một cái gì, một cái tai nạn sẽ xảy ra không chừng.

Bỗng, Ghình Gúng chú ý đến một người cưỡi ngựa từ trên ngọn núi đi xuống. Lão tự hỏi lòng: “Quái, sao hắn lại luẩn quẩn ở chỗ rừng hoang này!”. Hai ngựa gần nhau. Ghình Gúng đã nhìn rõ và lên tiếng hỏi:

– Tô Chố đi đâu? Làm gì trên ấy?

Anh Mèo tuổi trẻ, hàng xóm của Ghình Gúng và hiện đang làm một chức vụ gần giống như chức quản động, điềm nhiên trả lời:

– Tôi đi đón Ghình Gúng!

Lần thứ nhất, một vẻ ngạc nhiên hiện ra trên mặt ông già điềm đạm.

–Ồ lạ! Tô Chố mà đón tôi làm gì?

– Tôi muốn nói với ông một chuyện này.

– Nói đi.

– Tôi vẫn định sang chơi bên ông từ lâu...

– Mà tại sao không sang? Ta cũng quen thuộc láng giềng với nhau chứ...

– Vẫn biết. Nhưng tôi ngại Tum Điang lắm. Ồi chà, ông Ghinh Gúng không biết đó thôi! Tum Điang chẳng ưa tôi đâu.

– Tum Điang nó còn trẻ con, kể làm gì.

– Trẻ con à, Tum Đìàng hơn tuổi tôi chứ!

– Đã đành thế mà nó còn đại dột lắm.

– Tôi không biết tại sao Tum Đìàng không ưa tôi nên tôi đành ra đây đón ông để hỏi ông một việc này...

Lão già nhìn anh Mèo trẻ tuổi bằng đôi mắt tò mò chăm chú. Anh ta cúi đầu, hai gò má hơi ửng đỏ. Ghình Gúng như chợt hiểu ra. Mắt lão sáng lên. Một nụ cười bí mật thoáng trên môi mỏng.

– À Tô Chố muốn hỏi việc gì? Tô Chố nói thật đi, sao cứ thẹn như con gái ấy!

Chàng thiếu niên vẫn ngẩn ngừ ấp úng, khiến ông già càng vững chắc mình không lầm. Vẻ cười cợt hóm hỉnh trên

mặt lão đổi ra giễu cợt. Thở một hơi thuốc lào, Ghình Gúng tiếp:

– Tô Chố ý chừng muốn nhờ ta nghĩ hộ về việc vợ con chứ gì?

Mừng như thoát được một bước khó khăn gai góc, anh Mèo trẻ tuổi vỗ ngay lấy câu nói của ông già.

– Chính thế đấy. Mà... tôi muốn ông Ghình Gúng cho tôi xin cô Tsina.

– Ô, trong động thiếu gì con gái tốt hơn Tsina nhà tôi! Nhà tôi nghèo lắm!...

– Tôi van ông đừng nói thế. Tôi có thể vứt hết của cải để cùng nghèo như ông...

Ghình Gúng cười khẩy:

– Hừ, Tô Chố tốt bụng lắm. Nhưng mà...

Anh chàng lo lắng:

- Nhưng mà làm sao?
- Tôi không bằng lòng.

Cặp lông mày róm của anh Mèo trẻ cau lại. Một tia lửa thù hằn lòe ra trong mắt anh:

- Ông cũng ghét tôi à?

Ghình Gúng đứng đĩnh:

– Nghe Tô Chố làm gì? Người ta không sợ Tô Chố thì thôi chứ sao mà ghét! Tô Chố thân với quan lắm! Tô Chố đã đưa quan về bắt rượu nhà Thoỏng Đải... Việc ấy, ai ai cũng còn nhớ.

Mặt Tô Chố đỏ gay gắt. Sự khinh bỉ của tất cả động Nậm Tỉ anh thấy ngượng trong câu ông già Ghình Gúng nó như đâm vào lòng anh như một cái gai giấu

trong bụi rậm. Tuy thế, anh còn hỏi gượng:

– Ông nhất định không bằng lòng cho tôi cô Tsina à?

– Xưa nay Ghình Gúng có nói hai lời bao giờ đâu!

Ghình Gúng giục ngựa tiến lên, bỏ mặc Tô Chố đứng tưng hửng giữa đường. Cách độ năm bước, lão già phải gò cương cho ngựa đi chậm lại: một dòng suối tràn qua khúc đường đá xanh rêu trơn như mỡ lại men ngay trên miệng vực. Tô Chố nhìn theo với vẻ tức giận. Bỗng, hăn biến sắc. Cặp môi hăn mím lại, mắt hăn đỏ lên, toàn thân rung động vì một lập tâm gì quái gở. Hăn cũng quay đầu ngựa lại và đuổi theo Ghình Gúng.

Người mã phu già ngoảnh nhìn.

Tô Chố van nài một lần nữa:

– Ông à...

–Ồ, thôi đi, Tô Chố nói nhiều chỉ phí lời mà thôi.

Lão vừa dứt câu, con ngựa gầy bỗng chồm lên rồi, mất thăng bằng, nó tuột chân ngã và kéo theo luôn cả Ghình Gúng xuống vực thẳm.

Tô Chố ngây ra đến một phút, mặt không còn giọt máu. Sau cùng, hắn như chợt tỉnh, vội quất ngựa lẫn vào rừng...

V

Trong nhà Tum Điang, cái đoạn khóc âm ỉ qua rồi và đã tiếp đến đoạn rầu rĩ im lặng. Tsina bó gối ngồi trông cho nổi máo của sông. Tum Điang khoanh tay tựa cửa nhìn ra phía dải đường sơn thắm. Cả con chó xù cũng ra vẻ tử lự vĩnh tai nghe những tiếng động gần xa...

Tô Chỗ chợt sang thăm, y lăm lét khẽ hỏi Tum Điang:

– Cái gì thế, anh?

Tum Điang ngẩng đầu nhìn Tô Chố làm cho anh này phải quay mặt đi nơi khác. Và, nếu Tum Điang để ý một chút, anh sẽ thấy sắc mặt Tô Chố tái thêm. Nhưng mà, Tum Điang còn kịp nhận xét đầu đến sự ấy. Anh thông thả như dè dặt cả từng tiếng nói:

– Đến phải đi tìm mất!

– Thế ông còn chưa về à?

– Không.

– Anh Tum Điang nghĩ thế nào?

– Tôi lạ lắm! Không biết nghĩ thế nào. Đã hai hôm nay rồi...

– Hay ông Ghình Gúng còn chơi ở ngoài châu?

– Không phải, bố tôi chơi gì đâu. Bố tôi hện về ngay mà; đáng ra phải đến nhà từ chiều hôm kia.

– Anh Tum Điang không hỏi bọn ở ngoài về xem...

– Bọn họ cũng không ai thấy gì cả. Lạ hơn nữa là bốn con ngựa của bố tôi về rồi.

– Ồ, thế thì chắc suối nước đã cuốn ông Ghình Gúng đi...

Tum Điang lắc đầu:

– Không phải. Tôi chắc bố tôi chết rồi.

– Chết rồi à?

– Có đứa nào giết.

– Không phải. Các thổ hàng có mất thứ gì không?

– Không. Túi muối, thịt lợn và bánh còn cả.

– Thế thì không phải có đứa nào giết. Chỉ tại nước cuốn đi...

– Nước cuốn thế nào được. Mùa này, suối có lũ đâu!

– Mùa này nước không lũ nhưng mà ngựa nó trượt chân thì sao! Đường từ Bắc Quang về đây, có nhiều chỗ trơn lắm!

Tum Điang mở to hai mắt hoảng hốt nhìn Tô Chố; anh này tiếp theo:

– Phải, ngựa nó chỉ trượt chân một tí thôi là ông Ghinh Gúng có thể lăn xuống vực sâu ngay, xương thịt nát ra như cám...

– Ô, thế thì làm thế nào?

– Làm thế nào! Chỉ có thuê người đi tìm xác ông về mà làm ma.

Câu nói tàn nhẫn ấy càng làm cho Tum Điang choáng váng. Anh ta không còn suy xét gì nữa, nói như cái máy:

– Thuê người tìm xác về, à... phải!... Tôi phải bán mấy con ngựa đi đã...

Cặp mắt Tô Chố sáng hẳn lên:

– Không cần bán. Tôi cho vay ba mươi đồng. Rồi khi nào có, anh trả tôi cũng được. Tôi lại giúp anh dẫn người đi tìm ông Ghình Gúng nữa.

Tum Điang cảm động đến ngất ra nhìn Tô Chố. Anh nắm lấy tay người khách hảo tâm.

– Phải đấy! Tô Chố tốt bụng quá đi mất thôi. Tôi thực không biết nói thế nào...

– Cần gì! Để tôi về gọi người và đem tiền sang giúp anh.

Tô Chố không chào mà lui ra. Tum Điang ngồi bệt xuống ngưỡng cửa. Anh không ngờ đâu Tô Chố lại tốt bụng đến thế. Anh tự trách mình từ trước vẫn không thèm chào Tô Chố, cứ nhắm mắt nghe theo những lời chửi bới của hang động.

Khi người ta sẵn tiền và thế lực như Tô Chố thì việc gì mà người ta lại không làm được một cách dễ dàng. Anh ta lui về chỉ một nhóang cái đã trở sang nhà Tum Điang với một bọn đông mã phu khỏe mạnh, người nào cũng cưỡi ngựa cả. Cuộc tìm xác bắt đầu. Tum Điang cũng cưỡi ngựa theo đám đông; anh gọi cả con chó xù đi theo để nó giúp cho sự tìm tòi được thêm dễ.

Thế rồi, ngay chiều hôm ấy, xác ông già Ghình Gúng đã được đưa về. Tsíneng (ông thầy cúng), được Tô Chố cho mời trước, đã chực sẵn ở nhà Tum Điang. Ông chạy ra, lật tấm chiếu bằng vải chàm đập kín trên mình kẻ bị nạn. Một cảnh tượng ghê gớm hiện ra: lão Ghình Gúng chỉ còn là một đồng thịt xương rách nát và đầm máu. Râu lão rối tung, be bét những bùn lầy. Hai mắt lão gương trũng trũng rất kinh hãi. Chắc hẳn lúc lão lăn xuống vực, lão đã hiểu rõ ngay cái chết không thể nào tránh được nữa.

Mọi người trong xóm Nậm Tỉ xúm lại trước nhà Tum Điang. Họ bàn tán xôn xao cả lên. Là vì, sự thực cái tai nạn xảy ra kia thực là một việc phi thường! Chỉ có Tsina là chẳng còn biết gì nữa. Cô ả bứt đầu bứt tai, gào khóc thảm đạm. Tsíneng bắt đầu khởi sự tang ma. Sự xót

thương làm cho vẻ mặt ông thấy cứng ử ê hần xuống. Ông làm phép chiêu hồn người bất hạnh bằng những cử chỉ và những câu hát bí mật. Hai mắt ông nhìn thăm thẳm vào không gian trong khi toàn thân ông run lên, cũng như mỗi lần ông cúng, nghĩa là mỗi lần linh hồn ông tiếp xúc với thế giới của ma thiêng.

Cái nguy biến đến đột ngột cho nhà Tum Điang, lúc này đều được mọi người công nhận chỉ là một tai nạn, giống như trăm nghìn tai nạn khác, thường xảy ra trên con đường hiểm trở. Trong số người có mặt bên xác Ghình Gúng có lẽ chỉ một mình Tô Chố hiểu rõ sự thực, cái sự thực ghê gớm mà thôi.

VI

Cái chết của Ghình Gúng, như một viên đá ném xuống mặt ao tù, đã làm sóng sánh sự yên tĩnh của xóm Nậm Tỉ trong ít lâu...

Bây giờ thì không ai nhắc đến cái tai nạn ghê gớm ấy nữa. Người ta không thể nhớ mãi cái chết trong khi cái sống còn cần hơn. Ngay Tum Điang cũng vậy. Đột ngột thành một người chủ nhà, Tum Điang không còn rảnh mấy lúc để vẩn vơ nghĩ ngợi. Anh phải lo để nuôi sống

mình và nuôi sống em gái là Tsina. Anh phải đi phát nương ngay mới kịp gieo ngô, nếu không thì đến mùa lấy gì mà gặt. Công việc này không phải dễ dàng gì!

Cây cỏ là những con cưng của tạo hóa. Lúc nào nó cũng sẵn sàng xóa sạch dấu vết mọi sự gắng công của người. Hôm nay, người ta phát được một mảnh nương, đốt thật kỹ, dọn thật sạch, nhưng vài hôm sau, người ta chợt ngoảnh lại, cây cỏ đã mọc lên bằng đầu! Mà công việc phát đồn vốn vẫn khó nhọc lắm!

Người ta phải thẳng tay rìu dẫn hàng giờ dưới ánh nắng mới ngã được một cái cây; người ta phải múa rựa phát rã cánh mới dứt được những búi cỏ bông, cỏ rác. Phát như thế chừng nửa tháng mới xong được một mảnh nương. Rồi lại phải để cho cây cỏ phơi nắng thật khô mới châm

lửa đốt, vì khi đốt nếu không cẩn thận, lửa cháy lan ra các khu rừng bên cạnh, người ta có thể bị phạt tiền, có khi phạt tù nữa. Sau cùng, người ta lại phải dọn các thân cây, cành cây cháy dở xếp ra bốn góc nương, cho nguội hẵn mới đem gậy nhọn chọc xuống tro thành từng lỗ để gieo hạt.

Trong khi hạt giống chưa gieo, trời nếu mưa lũ làm trôi hết tro mầu thì bao nhiêu công phu khó nhọc đều vứt đi cả. Hạt giống một khi đã gieo rồi, người ta phải dựng chòi để canh, bồ tre làm cùm cạp và buộc dây giật luôn tay cho quạ, bồ câu rừng, sáo, vẹt khỏi xuống ăn mất hết.

Cây non vừa mọc, người ta phải lo nai ra ăn, vì thứ cây ngô này ngọt, hươu nai ưa lắm. Bao nhiêu đêm ngày canh gác đợi chờ kết quả, tức là lúc người ta phải lo sợ nhiều nhất, vì không ai còn

lạ cái tài bẻ trộm ngô của loài khỉ nữa. Mỗi khi gặp nương ngô đã có quả, bú dù thường kéo đến rình phá hại. Chúng ranh mãnh lắm; trước khi vào nương, chúng biết chia mỗi gốc một con ngồi vắt vẻo tận cành cao để hễ có người là phải báo hiệu cho đồng bạn. Sự canh gác nghiêm ngặt đã xếp đặt đâu đó rồi chúng mời ùa nhau vào nương, con nào cũng buộc ngang lưng một sợi dây sắn. Chúng bẻ ngô, lộn ngược vỏ ngoài buộc vào dây lưng rồi vọt lên cành cây và chuyển đi mất. Không còn cảnh tượng nào khiến người đường rừng tức bực và buồn cười bằng cái cảnh một đàn khỉ nháy riu rít trên cây, lưng mỗi con một xâu ngô như một đoàn lính đeo lựu đạn.

Nhưng mà làm sao được! Miếng ăn tuy khó kiếm mà người ta vẫn không thể ngồi khoanh tay chờ chết đói. Người ta

vẫn phải lặn lưng vào công việc, để đổi bát mồ hôi lấy bát cơm.

– Phải làm ngày mai; hang động người ta phát xong từ mấy hôm rồi. Tsina trông nhà nhé và lúc nào mặt trời đứng bóng, Tsina đem cơm ngô vào nường cho ta.

Trước cửa bếp, Tum Đìang, ngồi vào chỗ của cha vẫn ngồi, vừa hút thuốc vừa dặn dò Tsina mọi việc.

Cô gái sơn lâm, lúc ấy đương mãi quay guồng. Tum Đìang nói xong một lúc rồi, cô mới đáp:

– Anh đem cơm theo mà ăn. Để lúc gà gáy tôi dậy thôi.

– Phấy! Không được! Đem theo thì để vào đâu? Kiến vàng nó xúm lại ăn hết còn gì!

Tsina có ý không bằng lòng. Cô cầu nhàu nói những gì nghe không rõ, tuy mặt cô không ngừng lên và tay cô vẫn đều đều quay bánh xe...

Tum Điang gắt:

– Tsina đừng có làm biếng! Phải chịu khó một tí chứ... Con gái mà lười thế thì làm thế nào?

Tsina liếc mắt nhìn Tum Điang.

Bỗng, có tiếng chân ai từ xa đi lại.

Cả hai anh em cùng lắng nghe... Con chó xù cũng trông tai và hậm hực lên mấy tiếng.

Tum Điang lẩm bẩm:

– Vầy, ai đi khuya thế nỏ!

Anh vừa dứt tiếng, một người khác

lạ đã bước vào; con chó xù chồm lên toan cắn. Tum Đàng quát:

– Chó!

Đoạn vừa đứng dậy Tum Đàng vừa đon đả nói:

– À, anh Tô Chố! Đi đâu mà khuya thế?

Khách lì lì vẻ mặt, đi thẳng đến bếp lửa, nhưng không quên liếc về phía Tsi-na một cái nhanh như chớp!

– Chán quá đi mất!

Tô Chố nói xong, thở đánh khà một tiếng đoạn với lấy chiếc điều cày.

Tum Đàng hỏi:

– Cái gì thế, anh Tô Chố?

– Có gì đâu! Tôi lo lắm!

– Mà lo cái gì mới được chứ?

– Lại còn lo gì nữa! Tiền! Tôi cần tiền lắm!

Tum Điang cúi mặt, nhìn ngọn lửa cháy.

– Tôi cần một món tiền. Tôi không biết làm thế nào bây giờ. Mà hỏi anh thì không biết anh có trả không?

– Có chứ, thế nào tôi cũng trả, nhưng bây giờ thì làm thế nào được! Anh để cho đến ngày mùa.

Tô Chố cau lông mày.

– Nếu để đến ngày mùa được, tôi đã chẳng lại đây tìm anh làm gì.

– Anh cần ngay bây giờ?

– Vâng.

– Chết... làm thế nào được nhỉ?

– Tôi cũng biết anh túng, nhưng cần quá, không làm thế nào được!

–Ồ!

Tum Điang lo lắng. Anh ta chưa từng có vay mượn ai bao giờ nên lấy việc này làm quan hệ cũng chẳng kém gì có chuyện lôi thôi phải lên quan.

Tô Chố thông thả nói:

– Anh phải thu xếp ngay cho tôi món tiền ấy nhé.

– Làm thế nào được bây giờ?

– Tôi biết đâu lúc anh cần, tôi giúp anh; bây giờ tôi cần, anh lại giúp tôi.

– Hay là tôi...

Tum Điang ngừng lại vì xúc động; cái việc anh sắp nói, đối với một người Mèo, nó là một việc quan trọng lắm. Nó thiết tha với lòng anh vô cùng.

Tô Chố ngẩng đầu; hai mắt anh sáng ngời:

– Anh nói thế nào?

– Hay là tôi gán cho anh hai con trong số bốn con ngựa thồ...

– Tôi lấy ngựa làm gì! Ngựa tôi có nhiều lắm rồi!

– Hay anh chờ tôi bán?

– Bán thì ai mua?

– Thế thì làm thế nào được!...

– Cái ấy, tôi biết được... Giá tôi có vợ con rồi – Tô Chố liếc nhìn Tsina: ừ, giá

tôi có vợ con rồi, tôi để nó coi nhà, còn tôi, tôi chịu khó đi một chuyến ngựa vậy. Nhưng mà vợ con, tôi chưa có, tôi không thể bỏ nhà cửa đây mà đi đâu được!

Nghe câu nói ấy, Tum Điang bất giác nhìn em gái.

Tsina cúi mặt; tay guồng của thiếu nữ tự nhiên mất hẳn nhịp nhàng.

Tô Chố vẫn điềm nhiên ngồi trông bếp lửa, nhưng, dưới cặp mày rậm, mắt anh ta nhìn không sót một cử chỉ nào của Tum Điang. Và, trên ba người, một sự im lặng nặng nề bao phủ.

Thời khắc cứ qua đi, trong tiếng nước lẫn rõ đều đều không ngắt giọt...

VII

Tum Đìàng làm việc được một lúc lâu, mặt trời mới mọc. Những sườn núi cao, những chỏm cây lớn đều sáng rực một thứ men vàng lóng lánh. Và tự các lòng thung, sương mù thông thả bốc lên như hơi nổi chỗ.

Cảnh rừng chung quanh Tum Đìàng, từ sớm vẫn im lặng, bỗng rộn rịp những tiếng chim kêu. Cuộc sống của muôn loài hình như phải chờ đợi cái tia nắng đầu tiên mới bắt đầu.

Tum Đìàng chống búa đứng im; mắt anh đắm đắm nhìn một giọt móc lòe lửa trên đầu một ngọn cỏ rác, nó phảng phất một con mắt đương nhấp nháy cười. Tuy hơi sương còn lạnh, Tum Đìàng, sau một hồi cử động, cũng thấy nóng ran cả thân thể. Anh cởi phanh cúc áo, phơi ra một tấm ngực vuông góc bánh chưng có những bắp thịt nổi hằn dưới lớp da màu đồng trụ.

Cái mảnh nương bên sườn núi chên chên. Tum Đìàng phát đã gần xong. Những cây ba soi, cây nhựa vàng, cây đỏ ngọn, những khóm sa nhân, những khóm cỏ rác nằm ngổn ngang trên mặt đất như những cây chiến sĩ trải mặt chiến trường.

Ấy thế mà Tum Đìàng vẫn chưa coi vào mùi mẽ gì cả; anh chỉ thấy trong người anh nóng lên, da anh hơi nhoáng

ướt mồ hôi mà thôi. Anh tựa đầu cán cuốc vào bụng, vươn hai cánh tay gân guốc ra rồi lại co gập lại để nhìn những con chuột chạy đi chạy lại. À, với hai cánh tay ấy, anh còn làm cho nhiều cây phải ngã, nhiều khoảng rừng hoang phải tro mặt đất dưới ánh sáng.

Nhưng, hình như trong lòng anh, Tum Đìàng vẫn thấy tiếc nhớ một cái gì thì phải. Anh nhắc lại câu hát của đoàn phu tải hôm nào. Một đám người ngựa lại hiện ra, trên một dải đường núi cheo leo. Cái chết bí mật và ghê gớm của cha anh không đủ vấy máu lên cái cảnh tượng còn hoạt động trước mắt anh. Ô! Sao cả tâm hồn anh cứ như bị hút đi xa... Cái tiếng hát lạ lùng kia sao còn vang trong lòng anh mãi! Tum Đìàng thở dài, và thong thả, anh ghé ngồi xuống một thân

cây đổ. Trên mặt anh, một cái gì hiện ra như một sự buồn bực.

Phải, Tum Đìàng buồn bực lắm khi mà anh phải làm những việc nó dọa sẽ không cho anh rời đi đâu nữa. Bỗng, anh cất giọng rầu rầu hát:

Xứ Mèo, ai biết về đâu!...

Ồ, cái gì thế?

Tum Đìàng lắng tai nghe...

Anh hát có một câu thôi, mà sao câu hát ấy vọng đi thành một câu khác hẳn, êm ru lạ...

Không phải!

Có ai ở đâu đây. Có một người đàn bà!

Tum Đìàng rùng mình: anh nhớ đến

những truyện ma cổ tích. Ừ, người ta vẫn nói ở trong rừng có ma quỷ hiện ra để trêu ghẹo những người đi làm nương hoặc kiếm củi có một mình.

Tiếng hát gần mãi lại...

Tum Điang hoảng hốt quay đầu nhìn về phía sau lưng: một hình người thấp thoáng trong cái tranh tối tranh sáng của rừng hoang.

– À! Tsina!

Tum Điang thở dài một tiếng mạnh.

Tsina lại gần, ngồi xuống bên cạnh anh và đưa cho Tum Điang một gói bọc lá dong còn tươi.

– Ô nhỉ, Tsina tốt lắm!

Cô gái mỉm cười và nũng nịu:

– Anh bắt tôi đi xa xa là!...

Tum Diàng nhìn em: Sao Tsina xinh thế! Cùng cha mẹ đẻ ra mà hai anh em không giống nhau chút nào. Hang động cũng nhiều người nhận rõ điều ấy. Anh chợt nghĩ đến Tô Chố! Xem ý Tô Chố thiết Tsina lắm. Mà cũng phải. Một người con gái như Tsina, thảo nào?

– Anh à?

Tum Diàng đã bẻ một miếng cơm nắm cho vào miệng. Anh hất hàm:

– Gì?

– Tô Chố vừa sang nhà ta.

– Tô Chố sang nhà ta làm gì nữa?

Tsina cúi đầu.

– Nó bảo em lấy nó thì nó không đòi nợ anh.

Tum Đìàng nuốt vội miếng cơm nhai dở và cầu nhàu:

– Nó bảo thế à? Tô Chố cho ta vay tiền thực không phải vì nó tốt bụng.

Tumg Đìàng tức lắm!

Là vì, trong cái óc chất phác ấy, những cái gì quanh co đều chưa quen. Anh ta thấy rõ ý định của Tô Chố, lấy làm lo ngại rồi nhân đây thành tức giận. Mà, khi Tum Đìàng tức giận, anh giống hết một con gấu.

– Vầy cà!...

Tum Đìàng chú ý. Anh ngẩng mặt lên; hai mắt anh mở to ra và sáng lóng lánh. Cùng lúc ấy, quai hàm anh ngừng nhai...

Trước mắt anh, về bên kia mảnh

nường phát nổ, một cảnh tượng làm anh phải ngây nhìn: một con khỉ cái hoảng hốt chạy từ trong bụi rậm ra. Nó còn chạy nữa, nếu cánh nường quang đặng không làm nó kinh sợ, ngờ vực. Nó nhón nhác đứng lại trên một cành ngõa thì một con khỉ đực cũng vừa theo kịp và nắm được tay nó.

Một cuộc vật lộn kịch liệt làm rụng lá, rung cành.

Những tiếng kêu chí chóe nổi lên tán loạn trong tĩnh mịch.

Nhưng kìa, con khỉ cái đã bị nắm chặt cả hai tay. Sự chống đỡ của nó mềm hẳn đi. Nó ngã mình trên một cành gai, đầu ngửa ra phía sau: hai mắt từ từ nhắm.

Được thắng thế, con khỉ đực cũng bớt tàn bạo. Nó vẫn giữ không cho con

cái chạy được nhưng nó không trợn mắt, nhả răng một cách dữ tợn như ban nãy. Nó vội vàng làm cái việc cần cho sinh lý, một khi con cái, hoặc vì mệt hoặc vì bị kích thích, đã không cự lại. Nhưng, ngay giữa lúc không ngờ, nó bỗng thét lên một tiếng và lộn nhào xuống cạnh dưới: nó đã bị con cái đánh bất thành linh.

Tum Đìàng khoái chí thấy con vật tinh ranh bị ngã. Anh ta phá lên cười và quay lại để nói với Tsina một câu giễu cợt.

Câu nói đã ngừng lại trên miệng anh. Vẻ cười cợt biến hẳn. Một xúc động, một xúc động mạnh hiện rõ trên mặt anh: ở cô con gái má đỏ hồng hào đương gượng cười một cách e thẹn, Tum Đìàng không thấy người em dâu nữa! Chỉ còn một người đàn bà, chỉ còn một con cái.

Chính Tum Điang cũng không hiểu sao như thế. Và chính anh bị choáng váng bởi sự nhận thấy không ngờ và đột ngột đến nỗi nó đảo lộn cả tâm hồn anh lên như một cái cây to bị sét làm cho nhào lộn bật rễ.

Rồi, đương yên lành, anh bỗng nóng ran cả người; chân tay anh run bần bật; hơi thở của anh dồn dập và ngắn lại.

Anh khẽ gọi gần như không ra tiếng:

– Tsina!

Cô gái nghiêng đầu, mắt liếc nhìn rất nhanh trong khi nở một nụ cười e thẹn.

– À! Tsina!

Cái bài học của sự vật hóa ra cũng làm cho cô gái dậy thì phải nao núng cùng một lúc như anh.

Không cần phải suy nghĩ, không cần phải lâu lai gì: cứ một cái liếc mắt và cái nụ cười kia là đủ cho Tum Điang, cho cả hai người hiểu.

Tum Điang run sợ lắm mà cũng quả quyết lắm. Anh ta không biết rằng anh ta quả quyết gì, nhưng mà quả quyết một cách táo bạo. Anh nắm lấy tay Tsina, kéo vào lòng rồi ôm chặt lấy.

Trời đất, sự vật chung quanh mờ đi trong một cơn sốt làm đảo lộn tất cả. Hai cái thân thể quắp chặt lấy nhau dường bị cháy ngùn ngụt trong ngọn lửa cảm giác.

Một lát sau, cơn giông bão qua.

Hai tấm thân rời nhau. Một thỏa mãn làm tươi hai bộ mặt nhưng một then thùng làm đỏ hai gò má. Cuộc sống, từ nay, hiện dưới mắt Tum Điang với một

diện mạo khác hẳn. Anh như người mở
choàng hai mắt trước một sự gì mà anh
vừa được hiểu tuy anh vẫn chưa thực
hiểu.

Anh nắm lấy tay Tsina.

Cô gái cúi đầu.

– Tsina à, đừng có nghe Tô Chố nhé?

– Ủ!

Một tình cảm về của riêng thức tỉnh:
một sự phục tòng nhắc lại như tự bao
giờ và mãi mãi về sau này...

VIII

Tum Đìàng thấy động ngừng trông; cặp lông mày anh bỗng nhú lại; một tia lửa căm hờn thoáng qua trong hai mắt lim dim xa vắng...

Vẻ cừu địch trên mặt anh, Tô Chố có nhận rõ hay không chỉ có mình Tô Chố biết. Hắn điềm nhiên tiến vào, lại gần bếp lửa, ngồi xuống một bó củi lau và gơ tay cầm lấy chiếc điều cày.

Tum Đìàng hỏi xẵng:

– Anh còn sang hỏi tiền nữa à?

– Ủ.

– Tôi đã bảo để bán mấy con ngựa đã...

– Bán thì ai mua?

– Sao lại không có người mua?

– Có người mua thì tôi cũng chờ được! Tôi phải tiêu đến ngay bây giờ.

– Nhưng mà tôi không có. Tôi nói thực thà...

– Mặc chứ! Tôi không biết. Lúc anh cần, tôi cho anh mượn. Nay tôi cần anh phải trả tôi.

– Không có!

– Tôi có xin anh đâu.

Tum Đìang nhổ vọt một tia nước rãi xuống tro. Đây là một cái biểu hiện của

sự tức giận lắm lắm.

– Tôi không ăn xin anh! Tôi không bằng lòng cho anh chịu nữa. Anh đưa ngay cho tôi.

– Anh lòi thôi lắm!

Tô Chố rít một hơi thở thuốc lào, ngựa cổ, há miệng; một làn khói trắng thông thả tỏa ra. Anh ta khoan khoái ngồi thở một lúc mới đáp:

– Lòi thôi thế nào?

– Tôi đã bảo không có...

– Anh vô ơn lắm, tôi cho anh vay được việc mà anh làm như mắng tôi. Tôi không để nữa!

– Anh không để thì thôi. Đấy, anh làm gì thì làm.

– Được! Tôi sẽ ra thưa ngoài quan châu cho mà xem!

Tum Điang lo lắng, nhìn Tô Chố. Anh không hề chờ đợi cái sự ghê gớm ấy chút nào nên câu đe dọa của chủ nợ làm anh choáng váng như bị sét đánh. Lên quan! Đối với bọn thổ dân, lên quan tức là bị chửi như ăn vãi mả. Sắc mặt Tum Điang dần dần tái mét. Anh không nói gì, chỉ cứ ngậm chặt lấy cái đầu điều can và hăm hừ như một con thú dữ đương gặm một mối cầm hờn...

– Tôi nói thật đấy! Tôi thưa quan cho anh xem anh có bướng được không. Nếu anh còn bướng, quan sẽ tịch ký nhà anh bán hết cả...

– Bán hết cả?

Tum Điang đứng phắt dậy.

Mặt anh đỏ gay gắt. Môi anh run cầm cập. Lời đe dọa làm tiêu tán sản nghiệp của anh, cái sản nghiệp gồm có một nếp nhà âm khói và mấy con ngựa thồ, có một hiệu lực ngang với lời đe dọa làm tổn hại đến tính mệnh anh vậy.

– Anh Tô Chố! Anh làm thế làm gì?

– Làm gì! Nhưng anh có trả nợ tôi đâu!

– Có chứ!

– Anh trả tôi đi.

– Tôi thực chưa có; anh nhẫn nha cho một vài bữa...

– Hừ, nhẫn nha! Lúc tôi cho anh vay, tôi không nghe anh nói nhẫn nha!

– Anh cứ nói thế thì biết làm thế nào?

– Mai tôi ra quan!

Tô Chố nói xong, quẳng cái điếu rồi vùng vằng đứng dậy, làm như bước ra cửa.

Tum Đìang vội gọi giật lại:

– Anh Tô Chố à?

Tô Chố dừng lại, cố giấu một nét mừng:

– Cái gì?

– Anh vào đây tôi bảo!

– Tôi bận quá!

– Thì hãy vào đây đã!

– Ồ, rầy rà quá nhỉ...

– Chịu khó một tí...

Tô Chố ngồi xuống cạnh bếp, cầu nhàu:

– Nói gì thì nói đi!

– Anh đừng thừa quan.

– Phấy, khổ lắm! Anh không giả thì tôi phải thừa mới được.

– Anh giúp tôi một tí. Mai tôi bảo Tsina nó đi sang động bên vay chú tôi về tôi trả cho anh.

À! Cái tên Tsina mãi bây giờ mới được nói đến!

Tô Chố thở dài một tiếng khoan khoái. Nhưng anh lại nghiêm ngay về mặt:

– Tsina đi làm gì! Ai cho vay lúc giáp hạt này.

– Có chứ! Là chú cháu trong nhà ai lại tiếc nhau.

– Tôi không đợi được. Tôi cứ phải đi trình quan.

Tsina tức đẩy ruột, lườm Tô Chố và nói:

– Anh khéo bắt nạt. Anh có thừa thì cứ thừa.

Tô Chố nghe câu thách thức của Tsina, hơi lấy làm thất vọng. Anh cố cười; miệng cười giống như một cái miệng mếu.

– À, Tsina đổ tôi à? Tsina nói tử tế một tí thì tôi không thừa quan nữa. Nhưng Tsina đã đổ tôi rồi...

– Tôi không đổ. Anh Tum Đìang đã nói tử tế mãi rồi mà anh có nghe đâu! Tôi không cần nữa.

- Tsina không sợ mất nhà à?
- Không cần! Mất thì mất!
- Tsina và anh Tum Điang ở đâu?
- Ở vào đâu thì ở. Mặc tôi.

Tô Chố cúi đầu im lặng.

Một phút sau, anh đứng dậy, khẽ bấm Tum Điang ra cửa.

Cử chỉ ấy khiến Tum Điang ngạc nhiên.

Nhưng mà Tsina đã hiểu.

Cô đỏ mặt, vờ quay guồng mà kỳ thực, vẫn cố lắng tai nghe.

Tô Chố khẽ bảo Tum Điang:

- Tôi không cốt đòi nợ anh.
- Vầy.

– Thật đấy...

– Tôi không hiểu.

– Tôi định cái khác kia. Nhưng mà nói ra tôi chỉ sợ anh không bằng lòng nên tôi mới phải đòi nợ. Ấy là tôi làm ra thế.

– Anh làm thế thôi à?

– Ừ, nếu anh bằng lòng... anh không bằng lòng thì tôi cứ thưa quan!

– Bằng lòng cái gì?

– Không giấu gì anh: Tôi ưng Tsina lắm!

Câu nói như một mối lửa làm cho máu Tum Đìang bắt cháy.

À, Tô Chố không những định cướp nhà anh, làm hại anh mà thôi! Tô Chố

còn toan động chạm đến Tsina, một vật mà bây giờ anh cũng quý và cũng cần cho anh như ánh sáng. Trong chớp mắt, anh nhớ lại tất cả những hồi hộp, say sưa, sướng khoái mà Tsina đã cho anh biết ở trong rừng. Thân thể người con gái kia không ngờ là cả một cái kho báu chứa bao nhiêu cái anh mới được nếm biết và một khi đã được nếm biết, anh sẵn lòng liều chết để giữ lấy.

Anh run người; mắt hoa lên, trông đỏ như máu. Anh gào to, bắn cả nước rãi vào mặt Tô Chố:

– À, mày đừng láo! Mày đừng có hòng lấy em gái tao. Mày không tốt. Mày ác lắm!

– Hừ, bảo tử tế mà lại không nghe, ông cho thì ở tù.

– Này tù này!

“Bốp”!

Một quả đấm đánh vào giữa mặt Tô Chố. Anh này ngã ngửa ra đất. Máu mũi đổ ra như tháo cống.

Tsina hoảng hốt chạy lại ôm lấy tay Tum Điang.

Tô Chố vùng đứng dậy. Tuy đau và máu ra nhiều lắm, hắn vẫn định nhảy xổ vào báo thù.

Tum Điang như một con hùm. Anh vùng gạt Tsina ra một bên, rút dao lưng xông lại. Tô Chố hoảng kinh, phá chạy ra cửa. Hắn nói to:

– À, mày đã đánh tao! Rồi tao cho mày chết!

IX

Anh Tum Điang ạ, Tô Chố thế nào cũng ra quan Châu thừa anh về tội đã đánh nó!

– Cần gì! Nó cứ đi mà thừa, đồ lão!

Tum Điang đương hăng máu: gương kẻ cổ lúc ấy thì anh cũng chẳng sợ gì! Ủ, tại sao Tô Chố đã dám dòm nom Tsina của anh? Nó là gì mà đòi lấy Tsina? Nó giàu mặc nó chứ! Nó còn đem người nhà nước về bắt rượu dân cùng động nữa kia!

Tum Đìàng nhỏ toẹt xuống tro bếp. Ấy là một dấu hiệu khinh bỉ ghê gớm.

Dần dần, máu trong người Tum Đìàng chạy đã bớt nhanh; toàn thân Tum Đìàng đã bắt đầu giảm bớt sức nóng. Anh đã toan không tức giận nữa. Thì, vừa lúc ấy, Tsina lại gần, cúi xuống chắt lọc một bát nước lá đũa để uống. Tum Đìàng liếc nhìn; cái yếm thêu của Tsina trễ xuống, hé ra cả một tấm ngực nõn nà điểm hai cái vú nhòn nhọn hình chũm cau đương rung động. Tưởng tượng của Tum Đìàng lại cháy lên ngàn ngọn. Cái tấn kịch trong rừng lại hiện ra loang loáng như bọc trong một vùng hơi máu. Tum Đìàng chồm lên, ôm bồng Tsina vào lòng và bước rào về phía buồng ngủ.

Bỗng, tiếng ai dặng hắng ở bên ngoài.

Tum Đìàng lạnh người, đặt vội Tsina

xuống đất và lên tiếng hỏi, giọng hoảng hốt:

– Ai, hỏi gì?

– Tôi đây!

Lô Hnồ, một người cai trạm già, bước vào.

Tum Điang khó chịu, cau mày nói:

– Lô Hnồ đi đâu khuya thế?

– Ồ, sang thăm Tum Điang thôi.

– Ngồi chơi.

– Được rồi!

Tum Điang vẫn chưa bình tĩnh; anh ta không dám nhìn thẳng vào mặt Lô Hnồ.

– Vừa rồi, Tô Chố sai người gọi tôi...

- À?
- Cả hang động cũng phải đến...
- Vầy!
- Ừ, để làm chứng.
- Làm chứng việc gì?
- Việc anh đánh Tô Chố.
- Có, tôi có đánh; mà hang động chẳng ai biết cả. Tôi đánh Tô Chố ở trong nhà này.
- Phải rồi, tôi biết. Thế nhưng Tô Chố làm giấy trình quan, bắt hang động đều phải ký nhận có thấy anh chửi và đánh Tô Chố.
- Sao lại thế được?
- Sao! Tô Chố muốn như thế chứ sao!

– Nó cũng đánh tôi.

– Ai biết đâu!

– Tôi đánh nó, ai biết đâu!

– Cái ấy lại khác.

– Khác à?

– Hẳn chứ! Người ta sợ, nể Tô Chố chứ ai nể sợ anh. Người ta làm chứng cho Tô Chố chứ ai làm chứng cho anh.

– Ủ nhỉ! Đơn thưa làm sao?

– Đơn thưa rằng anh cướp nợ của Tô Chố rồi lại chửi và đánh Tô Chố nữa. Anh còn cầm dao toan chém ông ta.

– Tại nó nói láo.

– Mặc chứ!

Tum Điang vớ cái điều ống, hút một

mỗi, đoạn rút rè hỏi:

– Tô Chố thừa thế, có việc gì không nhỉ?

– Ồi, cái này lòi thôi lắm!

– Lòi thôi à?

– Ừ. Chỉ một việc anh toan cướp nợ cũng đủ cho quan phạt anh, tịch ký nhà cửa, ngựa của anh rồi. Anh lại còn đánh người đàn anh của hang động lão quá nè.

– Chỉ tại...

– Tôi biết rồi! Chỉ tại Tô Chố đòi lấy Tsina chứ gì! Tsina lớn rồi, anh không gả chồng cho nó, anh muốn để nó chữa hoang à?

Tum Đàng như tỉnh giấc chiêm bao;
anh tỏ ý lo lắng.

– Anh có biết chữa hoang phải tội gì không? Hang động bắt vạ cho đấy. Còn cái thằng đàn ông nào đã ngủ với đứa con gái chữa hoang thì sẽ phải tù.

– Phải tù à?

– Chứ lị! Và nếu...

– Và nếu làm sao?

– Và nếu thằng đàn ông lại là anh em với đứa con gái thì tội càng nặng lắm, có khi đến chết được!...

Tum Điang hoảng vía. Anh liếc trộm Lô Hnồ: Quái! Thằng cha này làm sao nó lại biết việc kín của anh? Tum Điang nóng ran cả người. Thêm vào sự xấu hổ, còn sự lo sợ. Thế nào mà Lô Hnồ tìm ra lắm tội của anh thế chả biết! Mà tội nào cũng đáng phải tù cả! Anh biết làm sao bây giờ?

Tum Điang ngơ ngác nhìn quanh, như một con nai ngơ ngẩn, sợ hãi thấy lưới bở vây kín cả quanh mình, không có lối nào chạy thoát được.

Anh đâm liều:

– Không cần!

Nhưng, sự bướng bỉnh ấy chỉ như mớ lửa rơm bùng lên rồi lại dập ngay. Anh nhớ lại những người nhà pha rách rưới, gầy còm mà anh vẫn gặp trên con đường ra chợ. Trời rét như cắt mà họ chỉ mỗi người một manh áo, lại không được ngồi nhà sưởi lửa, phải đi làm đường, chặt cây, khuân đá và còn bị bọn lính Kinh đánh chửi suốt ngày. Họ chết nhiều lắm. Anh nào chết một cái liền bị khiêng xuống vực và bị vùi ngay, không có quan quách, không có thầy mo, thầy tạo gì cúng cho cả! Chắc hẳn những người ấy

rồi phải làm ma đói cả.

Tum Điang rùng mình.

Anh sở dĩ dám đánh Tô Chố là cốt không cho Tô Chố động chạm đến Tsina.

Nhưng, nếu vì việc đánh nhau ấy, anh sẽ phải ngồi tù, thì anh giữ Tsina thế nào được nữa!

Tum Điang thở dài.

Anh đã làm một việc vô ích để mà khổ vào thân!

Lô Hnô để yên cho Tum Điang nghĩ chín mới thông thả đứng dậy, làm như muốn đi ra.

Tum Điang vội níu lấy vạt áo Lô Hnô:

– Ở lại chơi đã!

– Thôi, đi về đây!

– Anh không giúp tôi được à?

– Giúp thế nào?

– Can Tô Chố.

– Không được đâu! Chỉ có một cách là anh bằng lòng gả Tsina cho Tô Chố mà thôi.

– Gả Tsina à?

– Ủ, làm thế anh vừa tránh được sự lôi thôi vừa khỏi phải trả nợ lại còn được thêm tiền nữa!

– Hừ!

– Anh nên nghe tôi. Không có Tô Chố sáng mai đi sớm thì không kịp nữa.

– Gả ngay bây giờ à?

Lô Hnỗ, biết Tum Đàng đâm cuống,
bật cười và nói:

– Ai lại gả bây giờ! Anh chỉ nói rằng
anh bằng lòng thôi.

Tum Đàng liếc nhìn về phía cửa
buồng và khẽ thở dài.

– Ủ, thì cũng đành phải bằng lòng
vậy chứ sao!

X

Thế là đám rước xong!

Cô dâu đã về nhà chồng sau một cuộc đón rước ồn ào như họp chợ. Từ nay TsiNa sẽ mãi mãi là người của Tô Chố. Sống gửi thịt chết gửi xương.

Còn Tum Điang?

Anh thở dài một tiếng, đầu từ từ ngẩng lên, mắt thần thờ nhìn ra dải

đường đất chạy một vệt trắng ngòong nghèo về phía Bắc, sau cũng mất hút vào rừng rậm.

Cái đám đông họ nhà trai hình như vẫn để lại trên con đường ấy một chút vang bóng chưa mất hẳn.

Tum Điang vẫn tựa hồ nghe thấy tiếng Crèng, tiếng hát, điểm những tiếng súng hoả mai đi đệt.

Trời mỗi lúc một tối dần...

Bóng đen như thoát ra từ tán đất dâng lên và chìm nhòa cả sự vật.

Đâu đó ngoài cánh đồng, tiếng con tắc kè kêu đều đặn và lạnh lạnh.

Ấy là những giọt cảm giác về sự cô liêu nó rỏ xuống hồn anh Mèo trẻ tuổi.

Và như một tiếng thở dài chạy trên

lá cây, gió chiều thoảng tới làm cho Tum
Điàng rùng mình.

Anh không thể ngồi gan mãi thế trên
ngưỡng cửa.

Anh quay vào trong nhà ngồi bên
bếp lửa có lẽ ấm cúng hơn. Nhưng mà
bên trong lúc này là tất cả một sự rỗng
không mịt mù và bát ngát, trong đó anh
tự cảm thấy mình như một hòn sỏi bị bỏ
rơi xuống một cái vực không đáy.

À từ nay, anh sẽ lẻ loi cô độc như thế
này mãi mãi.

Anh không có ai thể cùng anh trong
nếp nhà rộng. Dù không có ai nói với ai
câu nào, sự có mặt một người thứ hai
bao giờ cũng vẫn đông đúc dễ chịu hơn.

Nhưng anh sẽ chẳng có ai hết.

Bố anh chết rồi.

Em gái anh đã về nhà chồng.

Bây giờ, anh muốn làm việc gì cũng bị ngăn trở.

Anh lên nương ư? Ở nhà ai coi sóc các việc vặt, các đồ dùng và trâu bò gà lợn cho anh?

Anh ở nhà ư? Khỉ, vẹt, hươu, nai sẽ đem nhau đến làm cho cái bồ hôi nước mắt của anh sẽ hóa ra công cốc.

Trước kia vẫn ở với nhau anh không nhận thấy sự cần ích của cha anh và em anh.

Đến bây giờ là lúc anh nhận thấy sự cần thiết và ích lợi ấy thì cha anh và em anh đã mất từ xa rồi.

Mà sự chia lìa ấy từ đâu mà ra?

Từ Tô Chố.

Phải, chỉ tại Tô Chố mà ra hết, không có hân thì đâu ra chuyện!

Tum Điang măm môi tức giận.

Anh lắm bầm:

Cái thằng beo bắt!

Ấy là một tiếng nguyên rửa ghê gớm nhất của Tum Điang.

Đã dùng đến nó, anh phải bị đẩy ứ đến cổ bởi sự căm thù.

Bỗng một ý khác vụt đến:

– “Tsi Na lúc này đang ở tron buồng Tô Chố!”

Toàn thân anh như bị một vết cắn của rắn độc. Anh đau chói vào tận tim, trong khi cái hình ảnh TSi Na nằm gọn

dưới sự dâm cuồng ghê gớm của anh tướng chàng ngũ đoản có cái gáy to như chĩnh.

Tum Điang chồm lên:

Ồ thế này thì tức chết đi được!

Anh nắm chặt hai tay; mắt liếc nhìn quanh sáng quắc...

Mọi vật như bị bọc trong cái màng màu đỏ.

Nhưng lòng sợ tội vẫn khiến Tum Điang như chiếc xe đương xuống dốc mà bị hãm phanh. Anh loăn xoăn một lúc lại ngồi xuống bếp lửa.

Anh cố nghĩ đến chuyện khác. Chẳng hạn xếp đặt sự làm ăn của anh về sau này. Anh nảy ra một ý kế cũng ngộ: “Hay là ta lấy vợ?”

Phải đấy, anh sẽ lấy vợ. Quanh mình anh, những người cùng chạc tuổi với anh họ đều lấy vợ cả. Vậy có sao anh lại không?

Vừa tưởng đến người đàn bà, anh lại nhớ đến ngay TSi Na. Anh quên làm sao được cái phút cháy da cháy thịt mà Tsi Na đã cho anh sống ở trong rừng!

Tum Điang không thể quên Tsi Na.

Anh không thể ngờ rằng có lúc Tsi Na lại đoạn tuyệt, không còn liên lạc gì với anh nữa.

Ấy thế mà nay Tsi Na đã phải bỏ anh mà đi.

Ấy thế mà nay anh đành phải cắn răng đổi Tsi Na lấy vài chục bạc như đổi một con lợn.

– “ Hừ, cái thằng beo bắt Tô Chố!”

Óc anh lại quay lộn. Trước mắt anh lại đỏ ngầu cái màng máu... Và, qua cái hỗn độn của ý nghĩ ấy, hình ảnh Tsi Na nằm quằn quại trong Tô Chố lại rõ rệt như in bằng những nét lửa.

Tum Đìàng đứng phắt dậy.

Anh xăm xăm ra góc nhà lấy đôi cà kheo và mũi giáo nhọn rồi lén ra cửa.

Cái bóng của anh Mèo tuổi trẻ chỉ thoáng cái là đã tan mất vào trong sương mù...

XI

rên nhà Tô Chố, cô dâu chú rể đang cùng nhau tình tự.

Bỗng có tiếng chó hực...

Tô Chố ngóc đầu, lắng nghe. Nhưng đàn chó lại im lặng...

Anh ta cho rằng con cày con cáo gì đó mò mẫm ở ngoài rào nên không để ý nữa.

Bên ngoài sương mù toả mù mịt.

Người ta giáp mặt cũng không trông thấy nhau.

Trong cái im lặng trắng toát ấy, một cái bóng như hư như thực tiến đến phía sau nhà Tô Chố. Cái bóng ấy dừng ở bên mặt gốc cây to. Nó loay hoay một lát bỗng nhên trở nên cao lênh khênh và nhẹ nhàng, nó bước qua ngọn rào nửa êm như ru.

Cái bóng ấy chẳng phải là ai khác hơn là Tum Điang.

Anh ta bước qua rào vào sân nhà Tô Chố, lẹ làng đến nỗi đàn chó không sủa.

Tum Điang lại gần chuồng trâu đoạn tụt xuống đất lắng tai nghe.

Anh nghe rõ lắm.

Vì sán chỉ làm bằng giát nửa.

Anh thấy Tô Chố đương bảo Tsi Na:

– Tsi Na lấy ta, Tsi Na có bằng lòng không?

– Tôi có biết gì đâu?

– Hừ, tôi hiểu rồi. Cả nhà Tsi Na ghét tôi từ lâu...

– Ấy là chuyện đàn ông với nhau

– Và, nếu ông bố để Tsi Na không chết đi thì tôi làm sao lấy được Tsi Na!

– Thế ra anh muốn bố tôi chết lắm à?

– Muốn thế nào được!

– Anh thấy bố tôi chết, hẳn anh vui lòng thì phải?

– Vui thì không vui, nhưng mà thấy là có thể hỏi Tsi Na rồi.

– Anh có biết đứa nào giết bố tôi không?

Câu hỏi đột ngột ấy theo liền bằng một im lặng.

Hồi lâu Tô Chố mới hỏi lại:

– Sao Tsi Na lại hỏi thế? Tsi Na đã ngờ tôi giết ông Ghình Gúng à?

– Tôi có ngờ gì đâu!

– Ừ Tsi Na đừng ngờ gì tôi nhé! Không phải tôi dám làm bậy thế đâu!

Mỗi ngò của Tum Điang băng đi bây giờ lại tỉnh thức.

Anh nghe giọng nói của Tô Chố thì biết rằng không thể nào anh còn nhầm được nữa.

Ấy là một lẽ nữa khiến anh không

ngân ngừ gì trong sự thực hành cái ý định ghê gớm.

Đồng thời, những tiếng giát nứa bắt đầu động khiến anh cùng quả quyết.

Ấy là những tiếng động đầy ý nghĩa.

Máu Tum Điang sôi lên. Toàn thân anh run bắn; mắt anh nẩy hào quang...

Như một thằng hóa dại Tum Điang nắm chắc ngọn giáo đâm ngược qua lớp giát một cái mạnh.

Một chất lỏng nóng tức thời chảy rội xuống hai tay anh.

Tum Điang rùng mình.

Anh chạy ra sân, thét lên, khà kheo vượt qua rào nứa rồi cầm đầu chạy. Quãng đường càng xa, trí anh càng tỉnh.

Cái sướng khoái phục thù vẫn làm anh say như men rượu mạnh, nhưng anh cũng đủ sáng suốt để hiểu rằng anh vừa làm một việc mà loài người không tha thứ được.

Anh hoảng kinh bổ hôi ra như tắm.

Trước mắt anh tự hồ đã hiện ra vô số nha lại, lính tráng xông đến đuổi bắt anh.

Tum Đìang vùng cấm cổ chạy miết... Trước kia anh chỉ tát Tô Chố có một cái mà anh còn có thể bị bắt ra châu, bị nhốt vào tù và bị lính dẫn đi làm như bọn tù đã làm con đường Bắc Quang – Hoàng Xu Phì, con đường nó giết chết bao nhiêu người.

Đánh người mà còn thế.

Nay anh lại đã giết người!

Giết những hai mạng người!

Bởi vì mũi giáo anh phóng lên dẫ suốt qua giát nữa, suốt qua Tô Chố và cả Tsi Na nữa.

Tum Điang hoảng kinh dường như muốn kêu cứu.

Anh rảo bước qua sân, lại lần nước rửa tay rồi vào trong nhà.

Bất giác anh then chặt cửa lại.

Sự im lặng tịch mịch càng làm dịu bớt sôi nổi trong lòng anh và khiến trí anh nghĩ được minh bạch thêm. Anh càng nghĩ được phân minh bao nhiêu, sự lo sợ của anh, cái nguy cơ của anh càng hiển nhiên bấy nhiêu.

Phải đi trốn!

Mọi người đều là thù địch của anh.

Họ làm hại anh. Họ bắt anh cũng phạm tội ác. Và họ sẽ giết anh.

Thế thì anh chỉ còn việc đi trốn nữa là xong. Anh sẽ đi sâu vào cõi hoang vu như cha ông anh, như hết thầy người Mèo đã đi từ bao đời và sau này con cháu họ còn sẽ cứ đi mãi mãi.

Tum Điang nhón nhác trông quanh.

Đi ngay mới được!

Tum Điang đứng dậy thu nhặt ít quần áo cần dùng gói làm một gói nhỏ. Anh mặc cho đủ ấm, thắt dao vào lưng, đeo ống tên và nỏ. Đoạn anh ra đàn ngựa, chọn một con khỏe mạnh nhất.

Anh đóng yên ngựa và lên yên hai cuốn lúa ngô và kê. Xong các việc, anh liền nổi lửa đốt nhà đoạn nhảy phắt lên

mình ngựa, ra roi cho con vật chạy lẫn vào ngàn sương.

Mãi lúc con ngựa chạy được một quãng xa rồi, Tum Điang mới vững dạ.

Anh leo lên một chỗ cao, gò cương nhìn lại Năm Tỉ. Đám cháy cao ngất trời. Những tiếng tre nứa nổ vọng đi rất xa.

Tum Điang không còn sợ gì nữa.

Anh đã báo được thù.

Anh đã rời bỏ được Năm Tỉ để đi xa, như lòng anh vẫn ao ước.

Không còn sự gì trói buộc anh.

Không còn ai làm hại anh.

Mà chính anh cũng không bắt buộc phải hại ai nữa. Rừng núi, chim thú tuy không tốt nhưng mà nó không biết

những mưu mẹo hiểm độc, anh không phải lo ngại iâm, như đối với người.

Anh thích chí, cất tiếng hát:

Xứ Mèo ai biết là đâu

Sông sâu mấy dải, non cao mấy từng.

Hà Nội, 11-1940.

